TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 27/2018/DS-ST
Ngày: 26-7-2018
V/v *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mạc Hoàng Nhủ.

Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: Phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền ông Phạm Công Kh – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện P (có mặt).

Theo Quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng C và giấy ủy quyền số 40/UQ-PGD ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện P.

Bị đơn: Ông Võ Văn Th, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 5 năm 2018, tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2018 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C ông Phạm Công Kh trình bày: Vào ngày 01 tháng 11 năm 2006, ông Võ Văn Th có vay vốn tại phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Phú Tân với số tiền 16.000.000 đồng, nguồn vốn cho vay xuất khẩu lao động có thời hạn ở nước ngoài, lãi suất thỏa thuận 0,65%, lãi suất quá hạn 0,845%, thời hạn vay là 36 tháng, thời hạn trả cuối cùng là ngày 01 tháng 11 năm 2009. Thời gian vừa qua ông Võ Văn Th không thực hiện trả nợ, trả lãi theo thỏa thuận với ngân hàng. Ngân hàng C Chi nhánh huyện Phú Tân và các ngành đoàn thể nhận dịch vụ ủy thác cùng với tổ tiết kiệm và vay vốn đã tích cực vận động gia đình ông Võ Văn Th trả lãi và nợ gốc theo đúng định kỳ nhưng ông Võ Văn Th vẫn không thực hiện đúng cam kết với phòng giao dịch Ngân hàng C chi nhánh huyện Phú Tân như trong giấy đề nghị vay vốn. Tổng số tiền ông Võ Văn Th phải trả cho Ngân hàng C tính đến ngày 26 tháng 7 năm 2018 là 34.904.031 đồng; trong đó số tiền gốc là 16.000.000 đồng và số tiền lãi là 18.904.031 đồng. Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Văn Th trả cho Ngân hàng C với tổng số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 26 tháng 7 năm 2018 là 34.904.031 đồng và phải trả tiền lãi theo quy định của pháp luật đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

- Tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2018 ông Võ Văn Th trình bày: Ông thừa nhận có nợ vay của Ngân hàng C số tiền gốc là 16.000.000đ, mục đích vay tiền để làm chi phí cho con xuất khẩu lao động. Nhưng khi con ông đi xuất khẩu lao động thì bên xuất khẩu lao động thực hiện không đúng theo thỏa thuận, con ông đi lao động được khoản hơn một năm thì công ty giải thể con ông về nước. Hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn không đủ điều kiện trả nợ cho Ngân hàng C.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng C. Buộc ông Th trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn Th trả tiền vay và lãi suất. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Võ Văn Th là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Võ Văn Th.

[3] Đối với yêu cầu ông Th trả tiền nợ gốc 16.000.000đ và lãi: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 02/HĐTD ngày 01 tháng 11 năm 2006 giữa Ngân hàng C với ông

Võ Văn Th thì ông Th đã vay của Ngân hàng số tiền gốc là 16.000.000đ. Trong quá trình vay ông Th không trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2018 ông Th thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng với số tiền gốc là 16.000.000đ. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Như vậy, việc ông Th vay tiền Ngân hàng C số tiền 16.000.000 đồng là có thật. Xét hợp đồng tín dụng 02/HĐTD ngày 01 tháng 11 năm 2006 giữa Ngân hàng C với ông Th là đúng với quy định của pháp luật. Theo hợp đồng nêu trên hạn trả là ngày 01 tháng 11 năm 2009. Do đó, ông Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: "*bên vay tài sản là tiền thì trả đủ tiền khi đến thời hạn ...*". Áp dụng điều luật đã viện dẫn thì ông Th phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc buộc ông Võ Văn Th trả cho Ngân hàng C số tiền gốc và lãi suất tính đến ngày 26 tháng 7 năm 2018 với số tiền tổng cộng là 34.904.031 đồng; trong đó tiền gốc 16.000.000 đồng, tiền lãi 18.904.031 đồng.

[4] Đối với yêu cầu ông Th trả lãi phát sinh sau ngày 26 tháng 7 năm 2018 đến khi trả hết nợ gốc: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng cho vay giữa các bên đã ký kết. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì ông Th có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2018 cho đến khi trả hết nợ gốc.

[5] Về án phí: Ngân hành chính sách xã hội không phải nộp án phí; ông Võ Văn Th là thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 471, Điều 474, Điều 476 và Điều 478 của Bộ luật dân sự năm 2005.

* Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hành chính sách xã hội. Buộc ông Võ Văn Th trả cho Ngân hàng C số tiền gốc và lãi suất tính đến ngày 26 tháng 7 năm 2018 với số tiền tổng cộng là 34.904.031 đồng (ba mươi bốn triệu chín trăm lẽ bốn ngàn không trăm ba mươi mốt đồng); trong đó tiền gốc 16.000.000 đồng, tiền lãi 18.904.031 đồng.

Kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2018 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn tòa bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Võ Văn Th.

Án xử sơ thẩm, Ngân hàng C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Các đương sự (1b);*
- *Lưu hồ sơ, văn thư (1b).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều